

UBND XÃ THUẬN HẠNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
Số: 69/QĐ-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Hạnh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 của trường Tiểu học Kim Đồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐCP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ tài chính quy định về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 971 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1217/QĐ-UBND, ngày 26/8/2026 của UBND xã Thuận Hạnh về việc sáp nhập trường Tiểu học Kim Đồng và trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân để thành lập trường Tiểu học Kim Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1857 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 của các trường học trên địa bàn xã;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách được giao đơn vị Trường Tiểu học Kim Đồng năm 2026 (đính kèm phụ lục 02).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Toàn thể Viên chức;
- Lưu: VT,KT.



Nguyễn Mạnh Cường



PHỤ LỤC 02

ĐIỀU QUẢN LÝ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

Đơn vị : Trường Tiểu học Kim Đồng

Mã quan hệ ngân sách : 1111618

(Ban ban hành kèm theo Quyết định số: 64/QĐ-KĐ, Trường Tiểu học Kim Đồng)

Chương : 822, Loại : 070 khoản: 072

Đơn vị tính : Đồng

Stt	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
1	Dự toán chi ngân sách nhà nước (822-070-072)	3.831.510.520	
1.1	Kinh phí thường xuyên	3.576.260.520	
-	Kinh phí các khoản có tính chất lương	2.868.909.576	
-	Kinh phí thường xuyên	317.440.730	
-	Phân bổ kinh phí nâng bậc lương hàng năm	120.450.000	
-	Kp thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	21.811.500	
-	Kp thực hiện CCTL theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP	247.648.714	
1.2	Kinh phí không thường xuyên	255.250.000	
-	KP thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo ND số 238/2025/NĐ-CP	31.250.000	
-	KP thực hiện chế độ theo NQ11/2022/NQ-HĐND	0	
-	KP thực hiện ký hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục	96.000.000	
-	KP bổ sung có mục tiêu cho các cơ quan, đơn vị kinh phí hợp đồng lao động công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày	128.000.000	
2.	Quản lý hành chính		
1	Kinh phí thực hiện tự chủ		
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ		
3	Nghiên cứu khoa học		
4	Số bổ sung từ ngân sách xã		
-	Kinh phí thường xuyên		
-	Kinh phí không thường xuyên		